

Bản án số: 09/2024/HS-PT

Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận.

Các Thẩm phán: 1. Bà Dương Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Như Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến.

Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Mai -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo N H P do có kháng cáo của bị cáo N H P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

N H P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/8/2001 tại tỉnh Kon Tum; nơi thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P L, huyện N H, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: số 03 L V H, phường L L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V T, sinh năm 1976 và bà N T H C, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là P T T T, sinh năm 2001 và 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án: có 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Kon Tum xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 06/7/2022, chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8/2023, bị cáo N H P thông qua ứng dụng mạng xã hội Telegram có quen biết với 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), sống tại tỉnh Nghệ An. Qua nói chuyện, biết người này có bán ma túy nên P hỏi mua ma túy với số tiền 12.500.000 đồng. Người này đồng ý bán và nhắn tin số tài khoản Ngân hàng (không nhớ rõ tên Ngân hàng) để P chuyển tiền trước. Sau đó, P dùng số tài khoản Ngân hàng (không nhớ rõ tên Ngân hàng), chuyển tiền cho người đàn ông này và người này nhắn lại, sẽ gửi ma túy bằng xe khách cho P. Khoảng 02 ngày sau, P được nhà xe khách (không rõ tên nhà xe) hẹn ra khu vực đường tránh thành phố Kon Tum để lấy hàng. P thuê xe taxi (không rõ nhãn hiệu và biển số) đi lấy ma túy rồi đem về nhà tại số 03 L V H, phường L L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Thuê của chị Bùi Thị Cẩm Linh) để cất giấu. Tại đây, P lấy ra một ít để sử dụng và cất giấu trên vách gỗ trong phòng ngủ. Số ma túy còn lại, P cất giấu trong ruột con thú nhồi bông trong phòng ngủ. Sau khi nhận ma túy xong, P xóa hết số điện thoại, tài khoản Telegram và lịch sử giao dịch Ngân hàng để tránh bị phát hiện.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/9/2023, P cùng N T T đi từ huyện N H, tỉnh Kon Tum về nhà thuê tại số 03 L V H, phường L L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. P đi ra phòng khách ngồi chơi còn T đi vào phòng ngủ để nghỉ thì thấy có sẵn 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có ma túy nên đã tự ý lấy sử dụng 01 mình, không nói cho P biết.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/9/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Kon Tum phối hợp cùng Công an phường L L, thành phố Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính số 03 L V H, phường L L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. P tự nguyện giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và toàn bộ ma túy cất giấu trong phòng ngủ. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ và niêm P tang vật theo quy định. Sau đó, chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Kon Tum điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum thể hiện:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 05 (Năm) bì ni lông trong suốt, có viên màu xanh (ký hiệu từ M1 đến M5) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là 6,982 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng đựng trong 01 (Một) bì ni lông trong suốt (ký hiệu M6) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,471 gam.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (Một) bì ni lông trong suốt, có viên màu đỏ (ký hiệu M7) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,218 gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N H P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N H P 35 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/9/2023

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/01/2024 bị cáo N H P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo N H P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N H P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét.

[2]Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/9/2023, N H P có hành vi cất giấu 6,982 gam ma túy là loại Ketamine và 1,689 gam ma túy là loại Methamphetamine tại số nhà 03 L V H, phường L L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, việc cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm

xét xử bị cáo N H P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2020 bị kết án 26 tháng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo mới đi chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, với tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo đã tàng trữ, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo 35 tháng tù là phù hợp. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N H P, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo N H P không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N H P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tuyên bố bị cáo N H P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo N H P 35 (Ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/9/2023.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo N H P phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THA hình sự Công an thành phố Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum;
- Chi Cục THADS TP. Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Vụ GDKT 1, TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**